

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 300/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 1994

Địa chỉ: A L, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Cao Minh S**, sinh năm 1993

Địa chỉ: A L, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị L và ông Cao Minh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Cao Hoàng Kỳ D (*sinh ngày 05/12/2017*) cho bà Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Ông Cao Hoàng S1 cấp dưỡng nuôi con chung Cao Hoàng Kỳ D mỗi tháng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng từ tháng 04/2026 cho đến khi con chung Cao Hoàng Kỳ D trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị L và ông Cao Minh S tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Hoàng Thị L và ông Cao Minh S xác định không có.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị L phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; tự nguyện nộp thay ông Cao Minh S 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền án phí sơ thẩm mà bà L phải nộp được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002762 ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà L đã nộp đủ án phí sơ thẩm của vụ án.

**3. Quy định chung:** Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- UBND phường Phước Hải nay là UBND phường Nam Nha Trang (Giấy Chứng nhận kết hôn số 88 ngày 18/7/2017);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Bảo Trâm**